

## THÔNG TƯ

**Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện**

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh).
- Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (dưới đây gọi tắt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện).

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể:

1. Kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do ngân sách Trung ương bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện do ngân sách địa phương bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

### **Điều 4. Nội dung chi**

1. Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh.

c) Trưởng ban và Phó Trưởng ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện.

2. Chi hội nghị, hội thảo.

3. Chi công tác phí.

4. Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm.

5. Chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản.

6. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động tư vấn (nếu có).

### **Điều 5. Mức chi**

1. Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:

a) Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

- Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 1,2 lần mức lương cơ sở.

- Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

b) Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh:

- Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

- Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.

c) Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:

- Trưởng Ban tư vấn: Bằng 0,15 lần mức lương cơ sở.

- Phó Trưởng Ban tư vấn: Bằng 0,1 lần mức lương cơ sở.

2. Mức chi hội nghị, hội thảo, công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản: Tối đa 500.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.

4. Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi kinh phí đã được giao.

#### **Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động**

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn và Ban tư vấn trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào khối lượng công việc hoạt động của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn các cấp; căn cứ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này, hàng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn và Ban tư vấn trực thuộc, tổng hợp chung trong dự toán chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Việc phân bổ, giao dự toán kinh phí và quyết toán kinh phí của Hội đồng tư vấn và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này. Trường

hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này.

2. Trường hợp các địa phương chưa ban hành văn bản quy định mức chi cụ thể thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp quyết định mức chi nhưng không vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 06 năm 2018.

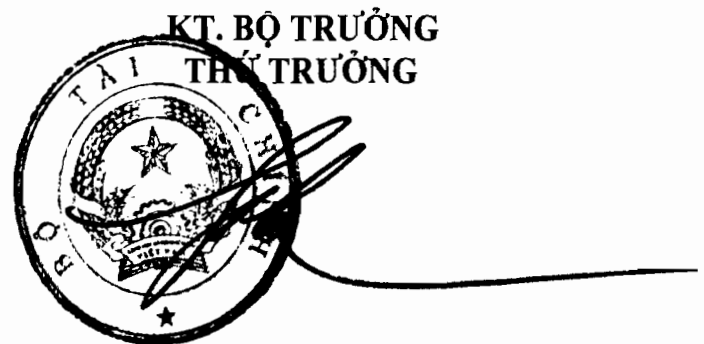
2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTC-UBTWMTTQVN ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trường hợp khi triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận: 

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (350b).



**Trần Xuân Hà**